

THỎA THUẬN GIỮA VIỆT NAM - PHÁP

BỘ NGOẠI GIAO

-----

Số: 27/LPQT

*Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2003*

Thỏa thuận tài chính số 2001-25 giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Pháp để thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển văn hóa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 06 tháng 6 năm 2003.

TL. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao  
*Vụ trưởng Vụ Luật pháp và  
Điều ước quốc tế*

TRẦN DUY THI

**QUỸ ĐOÀN KẾT ƯU TIÊN  
THỎA THUẬN TÀI CHÍNH**

**Số: 2001-25**

**GIỮA  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VÀ  
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PHÁP**

**ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:**

**HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT NAM**

LỜI NÓI ĐẦU

*Thỏa thuận tài chính này bao gồm Các điều khoản riêng, được lập thành văn bản gốc của Thỏa thuận và Các điều khoản chung, là văn bản tham chiếu và không tách rời với văn bản gốc.*

09639369

## CÁC ĐIỀU KHOẢN RIÊNG

Một bên là:

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi tắt là phía Việt Nam

Và một bên là:

Chính phủ nước Cộng hòa Pháp, sau đây gọi tắt là phía Pháp

Cùng thỏa thuận như sau:

### Phần I. MỤC TIÊU CỦA THỎA THUẬN

**Điều 1.** Bản Thỏa thuận này nhằm mục đích dành cho phía Việt Nam sự hỗ trợ tài chính của phía Pháp, dưới dạng viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án được hai phía chấp thuận và xác định như tên gọi tại điều 2 dưới đây.

Trên cơ sở đánh giá nhu cầu do phía Việt Nam cung cấp, khoản hỗ trợ tài chính của phía Pháp từ Ủy ban các dự án Quỹ Đoàn kết Ưu tiên được xác định là 1400000 euros.

**Điều 2.** Xác định dự án.

Số dự án: 2001-25;

Ngày phê chuẩn của Bộ trưởng phụ trách về Hợp tác và Pháp ngữ: 03/10/2001;

Ngày Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn: ngày 30 tháng 5 năm 2003;

Tên gọi: Hỗ trợ phát triển văn hóa Việt Nam;

Trị giá: 1400000 euros.

### Phần II. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

**Điều 3.** Bối cảnh của dự án.

Việt Nam và Pháp đã có sự hợp tác chặt chẽ với nhau từ giữa những năm 90 thông qua các chương trình hợp tác trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực âm nhạc và múa. Trong năm 2000 và 2002, phía Pháp đã hỗ trợ Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế trong việc tổ chức hai Festival tại Huế.

Những hoạt động đa dạng này, bắt nguồn từ sự giao thoa giữa các sáng kiến mang tính cá nhân và các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước, đã tạo điều kiện ghi nhận những tài năng thực sự, xác định những nhu cầu đào tạo rộng lớn và khẳng định ý chí của Việt Nam trong sự phát triển các hoạt động văn hóa nhằm đáp ứng sự trông đợi của quần chúng và góp phần làm rạng rỡ văn hóa Việt Nam.

Chính sách hội nhập của Việt Nam và sự xuất hiện của nền kinh tế thị trường đã khẳng định tính cấp thiết của công tác đào tạo kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn, những nghệ sĩ và những cán bộ làm công tác quản lý văn hóa, những người sẽ trực tiếp tham gia hoặc hướng dẫn hoạt động của các cơ quan và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa tại Việt Nam cũng như trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa có quy mô lớn.

**Điều 4.** Miêu tả dự án.

Dự án này bao gồm bốn hợp phần cơ bản:

- Đào tạo kỹ thuật phục vụ biểu diễn;
- Đào tạo nghệ thuật;
- Đào tạo về quản lý văn hóa;
- Quản lý dự án.

**Hợp phần 1.** Đào tạo kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn.

Hợp phần 1 được thực hiện qua hai giai đoạn. Giai đoạn đầu sẽ tập trung đào tạo khoảng 15 kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn, được lựa chọn trên quy mô toàn quốc từ các cơ quan nhà nước và tổ chức tư nhân, về những lĩnh vực âm thanh, ánh sáng và sân khấu, tạo điều kiện cho họ có thể đảm nhiệm được những yêu cầu tổ chức kỹ thuật theo các tiêu chuẩn quốc tế và mang đến cho sân khấu Việt Nam sự tiện nghi và tính sáng tạo mà những công nghệ mới có thể đem lại. Trong giai đoạn hai, một vài người trong số đó sẽ được tiếp tục đào tạo để trở thành những giáo viên có khả năng đảm nhận công tác đào tạo sau này. Loại hình đào tạo chuyên nghiệp mang tính đặc thù về nghệ thuật sân khấu hiện chưa có ở Việt Nam. Chính vì vậy, cần thành lập một Trung tâm Đào tạo về Kỹ thuật phục vụ biểu diễn tại trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội, với sự giúp đỡ của một Trung tâm của Pháp, sẽ được xác định sau, về đào tạo thường xuyên.

### **Hợp phần 2. Đào tạo nghệ thuật.**

Mục tiêu của hợp phần này là phát triển và tăng cường sự hợp tác có từ nhiều năm nay trong lĩnh vực âm nhạc và múa tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, nhằm đào tạo năm đơn vị sau lên ngang tầm với trình độ của khu vực:

- Dàn nhạc Giao hưởng Hà Nội - Nhạc viện Quốc gia Hà Nội;
- Dàn nhạc Thính phòng của Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Múa Việt Nam;
- Trường Múa thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà hát Nhạc Vũ Kịch.

Để đạt được mục đích này, các lớp học sẽ được tổ chức với sự tham gia giảng dạy của các nghệ sỹ. Các lớp học này sẽ có những khóa đào tạo tăng cường đi kèm với các buổi biểu diễn trước công chúng.

### **Hợp phần 3. Đào tạo quản lý văn hóa.**

Hợp phần 3 của dự án liên quan đến việc đào tạo các cán bộ quản lý áp dụng kinh nghiệm của Pháp, một mô hình đã khẳng định vai trò của các tổ chức nhà nước trong lĩnh vực văn hóa tại Pháp. Những người tham gia, được tuyển chọn trên phạm vi toàn quốc, từ các cơ quan và tổ chức của nhà nước và tư nhân, hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa khác nhau, sẽ được đào tạo chủ yếu về quản lý dự án văn hóa, về kinh tế, luật pháp, marketing và thông tin quảng cáo trong lĩnh vực văn hóa.

### **Hợp phần 4. Quản lý dự án.**

Sự kết hợp của ba loại hình đào tạo trên sẽ góp phần, trong vòng 36 tháng, xây dựng một cấu trúc hoạt động nghệ thuật biểu diễn, góp phần giới thiệu văn hóa Việt Nam với công chúng trong nước và quốc tế, đồng thời đảm bảo tính kinh tế về lâu dài và sự phát triển độc lập.

## **Phần III. CÁC ĐẶC ĐIỂM VỀ TÀI CHÍNH**

### **Điều 5. Trị giá của dự án.**

#### **5.1. Đóng góp từ phía Pháp**

Viện trợ trị giá 1400000 euros do phía Pháp cấp theo quyết định nêu tại điều 2 và dùng để thanh toán cho các chi phí sau (tính bằng euro):

Loại chi phí		Các hợp phần				Tổng số
		TP1	TP2	TP3	TP4	
1. Đầu tư bất động sản	P					
	S					
	E					
2.1. Lắp đặt kỹ thuật	P	332 856,88				332 856,88
	S					
	E					
Đầu tư khác 2.2. Bao gồm phương tiện Vận chuyển	P					
	S					
	E					
3. Chuyển giao tài chính	P					
	S					
	E					
4. Văn phòng phẩm đồ tiêu dùng	P	18 293,88	8 384,70	22 867,35		49 545,93
	S					
	E					
5.1. Nghiên cứu	P			15 244,90		15 244,90
	S				54 881,65	54 881,65
	E					
5.2. Hỗ trợ kỹ thuật	P					
	S					
	E					
5.3. Đào tạo	P	187 870,55	400 590,28	184 829,19		773 290,02
	S					
	E					
5.4. Các dịch vụ khác bên ngoài	P	55 034,10				55 034,10
	S					
	E					
5.5. Công tác ngăn ngừa	P	23 324,70		5 030,82		28 355,52
	S				7 622,45	7 622,45
	E					
6. Nhân lực trong nước	P				22 188,95	22 188,95
	S					
	E					
7. Các khoản khác	P					
	S					
	E					
8. Chi phí phát sinh	P				60 979,60	60 979,60
	S					
	E					
Tổng số để thực hiện	P	617 380,11	408 974,98	227 972,26	83 168,55	1 337 495,90
	S				62 504,10	62 504,10
	E					
Tổng số theo từng hợp phần		617 380,11	408 974,98	227 972,26	145 672,65	1 400 000

P: Nguồn vốn do Đại sứ quán Pháp tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam triển khai.

S: Nguồn vốn do các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao Pháp triển khai.

E: Nguồn vốn do Chính phủ Việt Nam triển khai.

## 5.2. Đóng góp từ phía Việt Nam.

Đóng góp của phía Việt Nam là 312787 euros. Phía Việt Nam đóng góp địa điểm đào tạo, đó là Trung tâm Đào tạo kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn, nằm trong khuôn viên trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Hà Nội. Tại đây, các yêu cầu và đặc tính sẽ tương thích với tiêu chuẩn của một sân khấu (chiều cao - chiều rộng - chiều sâu) để thực hiện việc giảng dạy kỹ thuật (các phòng điều khiển âm thanh, ánh sáng, sân khấu). Tại đây cũng có hai phòng học cho những lớp học đại cương và một văn phòng cho các đội ngũ giáo viên và cán bộ chủ chốt. Phía Việt Nam cũng sẽ đảm nhiệm phần kinh phí cho những người được đào tạo (đi lại, ăn ở và trong trường hợp cần thiết, chi phí thù lao). Trong khuôn khổ thực hành, những thực tập sinh có thể sẽ thực hành các thiết bị của dự án trong nhiều dịp hoạt động khác nhau (đặc biệt là Festival Huế, và các hoạt động văn hóa khác được tổ chức trong khuôn khổ hợp tác văn hóa Pháp - Việt). Trong những trường hợp như vậy, phía Việt Nam cũng sẽ đảm nhận mọi chi phí.

Sau khi dự án kết thúc, chi phí cho việc bảo dưỡng các trang thiết bị của Trung tâm Đào tạo kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn sẽ do phía Việt Nam đảm nhận và toàn bộ tiền lương cho các giáo viên sẽ do Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam đảm nhận. Sau khi dự án kết thúc, việc mở cửa Trung tâm cho các thực tập sinh thuộc khu vực tư nhân có đóng học phí sẽ cho phép Trung tâm dần dần có kinh phí để trả lương cho các giáo viên Việt Nam và các chuyên gia

không thuộc Trung tâm Đào tạo kỹ thuật viên phục vụ biểu diễn.

## Điều 6. Quy định về thuế và hải quan.

Theo những quy định hiện hành tại Việt Nam áp dụng cho các dự án viện trợ không hoàn lại, hàng hóa và thiết bị nhập khẩu hoặc mua trong nước để thực thi dự án sẽ được miễn tất cả các loại thuế.

## Điều 7. Cách thức thực hiện.

### 7.1. Cách thức triển khai các hoạt động.

Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam là cơ quan do phía Pháp chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Bộ Văn hóa Thông tin là cơ quan do phía Việt Nam chỉ định để triển khai các hoạt động của dự án. Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam cùng với Bộ Văn hóa Thông tin bảo đảm thực hiện các hoạt động của dự án nêu tại điều 2 trên đây, tuân theo Bản Thỏa thuận tài chính (gồm Các điều khoản riêng và Các điều khoản chung) và phù hợp với văn kiện dự án đã được các cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt.

### 7.2. Cách thức triển khai về tài chính.

Bộ Ngoại giao Pháp sẽ chịu trách nhiệm triển khai khoản tài trợ của Pháp theo quyết định nêu tại điều 2 theo phương thức dưới đây:

- Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam (Bộ phận Hợp tác và Hoạt động Văn hóa) phụ trách triển khai khoản tiền 1337495,90 euros tương ứng với các mục 2.1, 4, 5.1, 5.3, 5.4, 5.5, 6, 8 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.

- Các Ban của Bộ Ngoại giao Pháp phụ trách triển khai khoản tiền 62504,10 euros tương ứng với các mục 5.1, 5.5 của bản dự thảo ngân sách đã nêu trong điều 5.1 trên đây.

Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ Việt Nam chỉ định sẽ chịu trách nhiệm triển khai phần tài chính của phía Việt Nam cho dự án như đã nêu trong điều 5.2 trên đây.

Thực trạng triển khai những cam kết của mỗi bên sẽ được báo cáo tổng hợp tại kỳ họp Ban Chỉ đạo Dự án. Ngoài ra, theo yêu cầu của một trong hai phía, thực trạng triển khai tại từng thời điểm cũng sẽ được thông báo cụ thể.

### 7.3. Theo dõi và đánh giá dự án.

Ban Chỉ đạo dự án sẽ được thành lập trước khi bắt đầu dự án. Ban Chỉ đạo dự án sẽ ngang số đại biểu và gồm 6 thành viên, 3 người Pháp và 3 người Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Pháp. Thành phần Ban Chỉ đạo Dự án này bao gồm:

#### Phía Việt Nam:

- Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin, phụ trách về hoạt động biểu diễn nghệ thuật;
- Vụ trưởng Vụ Đào tạo Bộ Văn hóa Thông tin;
- Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế Bộ Văn hóa Thông tin.

#### Phía Pháp:

- Tham tán văn hóa và hợp tác Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam;
- Tùy viên văn hóa Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam;
- Tùy viên văn hóa Tổng Lãnh sự quán tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Chỉ đạo này sẽ họp ít nhất mỗi năm một lần, thông báo những hoạt động của dự án cũng như quyết định những biện pháp giải quyết khi gặp khó khăn. Ban Chỉ đạo dự án có thể mời, trong trường hợp cần thiết các chuyên gia có liên quan đến các vấn đề thảo luận để tham khảo ý kiến.

Theo sự thỏa thuận của hai phía, các phương tiện truyền thông sẽ được sử dụng để phát huy kết quả của dự án.

Việc đánh giá dự án này được chia thành hai giai đoạn (giai đoạn đánh giá giữa kỳ sẽ do Bộ Ngoại giao Pháp thực hiện và đánh giá khi kết thúc dự án sẽ do một cơ quan độc lập thực hiện):

- Giai đoạn đánh giá giữa kỳ do các Phòng khu vực về Chính sách Văn hóa và Nghệ thuật (CCF/CPA) và Phòng Đánh giá (SME/SCE4), phối hợp với Đại sứ quán Pháp và Bộ Văn hóa và Thông tin, thiết lập một danh mục các tiêu chí. Ngân sách cho việc đánh giá giữa kỳ, thông qua các chuyến công tác ngắn hạn, được đưa vào dự án là 7622,45 euros.

- Việc đánh giá khi kết thúc dự án sẽ do một cơ quan độc lập với Bộ Ngoại giao Pháp thực hiện và trong trường hợp cần thiết các chuyên gia Việt Nam sẽ cùng kết hợp với các chuyên gia của cơ quan nói trên. Chi phí cho phần này đã được đưa vào dự án với mức 54.881,65 euros.

Các báo cáo đánh giá dự án sẽ được gửi cho ban chỉ đạo dự án và các cơ quan hữu quan của hai phía.

### 7.4. Điều kiện triển khai.

7.4.1. Điều kiện tiên quyết để ký Thỏa thuận tài chính

Dự án được cấp có thẩm quyền của hai phía phê duyệt, phù hợp với luật pháp của hai phía.

7.4.2. Điều kiện liên quan đến giải ngân vốn

Không có điều kiện gì

7.4.3. Điều kiện đình chỉ giữa chừng trong quá trình thực hiện dự án

Không có điều kiện gì

### Điều 8. Thực hiện chi trả.

Việc thanh toán các khoản chi từ Quyết định tại điều 2 sẽ do Bộ phận Ngân quỹ Chung cho nước ngoài của Bộ Ngoại giao Pháp thực hiện



theo Chỉ thị của Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam hoặc Bộ Ngoại giao Pháp.

tiếng Pháp và 2 bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau).

#### *Phần IV. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG*

##### **Điều 9.** Thời hạn ra lệnh chi.

Thời hạn dự kiến thực hiện dự án được ấn định là 36 tháng, kể từ ngày ký kết Bản Thỏa thuận tài chính này.

Sẽ không có bất cứ cam kết dù dưới hình thức nào được thực hiện sau thời hạn trên, cũng là thời hạn cuối cùng của việc đưa ra các lệnh chi.

Quá thời hạn trên, Thỏa thuận sẽ được coi như kết thúc, trừ trường hợp hai phía gia hạn Bản Thỏa thuận này thông qua trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 10** (điều cuối). Thời hạn hiệu lực và thời hạn kết thúc Thỏa thuận.

Thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ngoài trường hợp nêu tại điều 9 của Văn bản này, Thỏa thuận sẽ được kết thúc ngay sau khi dự án đã thực hiện xong theo quyết định của Ủy ban các dự án Quỹ Đoàn kết Ưu tiên, hoặc nếu hai bên đều nhận thấy không thể thực hiện dự án như đã mô tả tại điều 4 của Các điều khoản riêng trong Thỏa thuận này, thể hiện bằng trao đổi thư giữa Đại sứ quán Pháp và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Khi kết thúc Thỏa thuận, một bản báo cáo về việc thực thi kỹ thuật và tài chính của dự án sẽ được soạn thảo với sự thống nhất của cả hai phía.

Những khoản kinh phí do phía Pháp tài trợ không được sử dụng hết sẽ được chuyển vào ngân sách của Bộ Ngoại giao Pháp.

Làm tại Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2003

Biên bản này được làm thành 4 bản gốc (2 bản

Thay mặt Chính phủ  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
*Thủ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

**TRẦN CHIẾN THẮNG**

Thay mặt Chính phủ nước Cộng hòa Pháp  
*Đại sứ Pháp tại nước Cộng hòa xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam*

**ANTOINE POUILLIEUTE**

#### **CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

##### *Phần I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG*

**Điều 1.** Những quy định chung trong Các điều khoản chung này nhằm mục đích xác định các thể thức thực hiện dự án nêu trong bản Thỏa thuận Tài chính và các thể thức triển khai. Các quy định này được bổ sung bởi Các điều khoản riêng của Thỏa thuận Tài chính.

##### *Phần II. CÁC PHƯƠNG THỨC KỸ THUẬT, HÀNH CHÍNH VÀ TÀI CHÍNH*

**Điều 2.** Các quy định về kỹ thuật, tài chính của dự án được xác định trong Các điều khoản riêng chỉ có thể được sửa đổi với sự thỏa thuận của hai phía. Tùy theo mức độ sửa đổi, thỏa thuận sửa đổi này sẽ được thể hiện bằng văn bản sửa đổi bổ sung hoặc trao đổi thư.

**Điều 3.** Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền, tuyên bố đã biết đầy đủ về các chi phí phụ trong hoặc sau khi đã hoàn thành dự án nêu trong phần đầu tiên của Các điều khoản riêng của Thỏa thuận này và cam kết sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo đảm việc thanh toán các chi phí này trên cơ sở nguồn lực của mình.

**Điều 4.** Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền, sẽ chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc nảy sinh từ phía Việt Nam, dù dưới hình thức nào trong quá trình thực hiện Dự án.

Đặc biệt là, Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền, sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các loại tổn thất có thể xảy ra trong quá trình thi công xây dựng và sẽ chịu mọi chi phí về bồi thường giải phóng mặt bằng có thể có theo các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

**Điều 5.** Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền, sẽ xác định, trước khi triển khai Thỏa thuận, các cơ quan chức năng (các Bộ và viên chức nhà nước) được chỉ định theo dõi hoặc tham gia thực hiện dự án với Đại sứ quán Pháp, được chỉ định thay mặt Chính phủ Pháp.

**Điều 6.** Bộ Văn hóa Thông tin Việt Nam do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy quyền, cho phép các chuyên viên hỗ trợ

kỹ thuật công tác tại các vị trí có thể được dự kiến trong phần hai của Các điều khoản riêng, được tham gia vào việc thực hiện dự án dưới sự đồng chỉ đạo của cơ quan do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ định làm đại diện và Đại sứ quán Pháp. Việc chỉ định những chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật này phải được sự nhất trí trước của các cơ quan đại diện hai Chính phủ.

Trong khuôn khổ việc triển khai dự án, trách nhiệm quản lý nguồn ngân sách nhà nước Pháp có thể sẽ được giao cho một số chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật do Đại sứ quán Pháp chỉ định. Trong trường hợp này, với sự đồng ý của cơ quan đại diện cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những chuyên viên, cho việc quản lý nêu trên, sẽ được đặt dưới sự chỉ đạo của Đại sứ quán Pháp.

**Điều 7.** Các trang thiết bị và vật tư cần thiết cho việc thực hiện dự án cũng như các giấy phép, văn bằng được sử dụng phải cấp bởi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc một nước thuộc Liên minh châu Âu, trừ trường hợp ngoại lệ được các cơ quan đại diện do hai Chính phủ chỉ định chấp thuận trước.

**Điều 8.** Không một công ty Pháp nào sẽ bị tước quyền được tham gia các đấu giá, đấu thầu hoặc tư vấn khi chưa có sự chấp thuận của các cơ quan đại diện do hai Chính phủ chỉ định.

Việc tham gia vào cuộc cạnh tranh sẽ công khai và bình đẳng về mọi điều kiện./.